

Bản án số: 121/2024/HS-ST
Ngày 20-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Vũ Đình Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Duy Mỹ Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Tấn L, sinh năm 1997 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 1, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tiến Anh và bà Trần Thị Gương; tiền án: Tại Bản án số 204/2021/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát), tỉnh Bình Dương tuyên phạt Lợi 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 17 tháng 01 năm 2024, Lợi chấp hành xong hình phạt; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 7 năm 2024 cho đến nay, có mặt.

2. Trần Ngọc Th, sinh năm 2002 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Cảnh và bà Trần Thị Thu Thảo; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 7 năm 2024 cho đến nay, có mặt.

3. Dương Thị Bé Nh, sinh năm 2001 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: ấp Bung Thuốc, xã Long Nguyên, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Nguyễn Thanh Vũ và bà Dương Thị Tú Trinh; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Ngọc N, sinh năm 2002; nơi cư trú: ấp Tân Điền, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, vắng mặt.

2. Cửa hàng cầm đồ Hồng Kông XC2; địa chỉ: phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Lê Văn Thái, vắng mặt.

2. Lê Văn Thuận, vắng mặt.

3. Thiều Đăng Nhật, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Tấn L và Trần Ngọc Th sống chung như vợ chồng với nhau còn Dương Thị Bé Nh là bạn bè quen biết với Lợi và Thuận. Lợi là đối tượng có 01 tiền án chưa được xóa án tích về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vào khoảng hơn 18 giờ 00 ngày 09 tháng 7 năm 2024, Lợi và đang ở nhà tại Khu phố 1, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Lúc này, Lợi mượn điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus của Thuận để đăng nhập tài khoản Zalo của mình tên “Pi” thì nhận được tin nhắn zalo của Nhận tên “Singel Mom” có nội dung hỏi mua số lượng ma túy đá với giá 600.000 đồng và xin 01 ống thủy tinh (nỏ). Nhận trao đổi với Lợi trả trước 300.000 đồng tiền mua thiếu ma túy lần trước, trả trước 200.000 đồng và thiếu lại 400.000 đồng cho lần mua ma túy này (lần mua ngày 09 tháng 7 năm 2024) thì Lợi đồng ý. Lợi lấy ma túy đổ vào 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt hàn kín hai đầu lại rồi cất vào túi nilon màu đen cùng với 01 ống thủy tinh nhờ Thuận đi bán cho Nhận và lấy số tiền 500.000 đồng, thì Thuận đồng ý. Thuận lấy túi nilon do Lợi đưa và 01 ống thủy tinh rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 69F1-755.21 đem đi giao cho Nhận ở ấp Bưng Thuốc, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, Thuận điều khiển xe tới đầu đường nhựa vào dãy trọ rồi nhắn tin cho Nhận ra lấy ma túy. Sau khi Thuận nhắn xong khoảng 02 phút sau, Nhận đi bộ từ phòng trọ ra, Thuận đưa cho Nhận 01 đoạn ống hút đẹp hàn kín chứa ma túy đá và 01 ống thủy tinh. Thuận lấy số tiền 500.000 đồng của Nhận rồi đi về. Khi Thuận điều khiển xe đi đến đoạn đường DT749A thuộc ấp Mương Đào, xã Long Nguyên bị lực lượng Công an xã Long Nguyên yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Tại đây, Thuận khai có sử dụng ma túy nên Công an đưa Thuận về trụ sở test ma túy cho kết quả dương tính và lập hồ sơ theo quy định. Trần Văn Tấn L ở phòng trọ đợi lâu không thấy Thuận về nên đi tìm và biết Thuận bị đưa về công an xã Long Nguyên. Lợi chủ động đến đây làm việc và khai nhận toàn bộ sự việc. Công an xã Long Nguyên phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng xác minh tiến hành mời Dương Thị Bé Nh về trụ sở làm việc. Nhận thừa nhận việc mua ma túy của Thuận, Lợi và đang cất giấu tại phòng trọ. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét phòng trọ số 10 ở ấp Bưng Thuốc, xã Long

Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương của Nhận phát hiện có 02 đoạn ống hút đẹp hàn kín chứa tinh thể màu trắng cùng một số dụng cụ liên quan đến việc sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng tiến hành lập biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú đối với Trần Văn Tấn L, bắt khẩn cấp đối với Dương Thị Bé Nh, Trần Ngọc Th và tạm giữ tang vật bao gồm: 02 đoạn ống hút nhựa đẹp hàn kín có khối lượng 0,2798 gam, 01 điện thoại hiệu OPPO A16K kiểu máy CPH2349, 10 đoạn ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 kéo kim loại, 01 hộp quẹt gas màu xanh, 01 hộp quẹt gas của Nhận; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXITER55P1, số khung RLCE55P10EY491025, số máy 55P1491043, biển số 69F1 – 755.21, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 69F1 - 75521 xe mang tên Trần Ngọc Ni, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus số seri F2LT19TYHG02, tiền mặt 500.000 đồng tất cả thu của Thuận; 01 kéo inox mũi nhọn, dài khoảng 16cm, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh gắn ống thủy tinh, 10 ống thủy tinh dài khoảng 20cm, 20 ống hút nhựa nhiều màu sắc dài khoảng 28cm, 20 ống hút nhựa trong suốt dài khoảng 20cm tất cả thu của Lợi.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bàu Bàng ra Quyết định trưng cầu giám định số: 843/QĐ, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương giám định thành phần và trọng lượng chất tinh thể màu trắng đã thu giữ của Dương Thị Bé Nh. Ngày 18 tháng 7 năm 2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương ra kết luận giám định số: 3350/KL-KTHS(MT), kết luận: Mẫu chất màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,2798 gam.

Qua quá trình điều tra xác minh Trần Văn Tấn L khai nhận: Vào khoảng tháng 4 năm 2024, sau khi đi chấp hành án về vì muốn có tiền để sử dụng ma túy nên nảy sinh ý định bán ma túy. Lợi mua ma túy của đối tượng tên Hiếu (không rõ họ tên, địa chỉ) ở ngã tư Tân Quy, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đem về vừa sử dụng vừa bán. Lợi đã mua của Hiếu được 05 lần, mỗi lần với giá 1.000.000 đồng không nhớ thời gian cụ thể. Sau khi mua ma túy về Lợi tự phân nhỏ vào đoạn ống hút nhựa bán ma túy để bán ma túy cho các đối tượng có nhu cầu. Từ tháng 4 năm 2024 đến ngày 09 tháng 7 năm 2024, Lợi đã bán ma túy cho Nhận được khoảng 10 lần (không nhớ thời gian cụ thể) tất cả giao nhận ma túy tại gần phòng trọ của Nhận ở ấp Bưng Thuộc, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương mỗi lần với giá 600.000 đồng. Ngoài ngày 09 tháng 7 năm 2024, Lợi đưa ma túy cho Thuận đi bán cho Nhận thì còn 02 lần Lợi đưa cho Thuận đi bán cho Nhận cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng tháng 5 năm 2024, Lợi nhờ Thuận bán ma túy cho Nhận với giá 600.000 đồng tại gần phòng trọ của Nhận.

Lần 2: Vào ngày 05 tháng 7 năm 2024, Lợi nhờ Thuận bán ma túy cho Nhận với giá 600.000 đồng tại gần phòng trọ của Nhận.

Bên cạnh đó, Lợi và Thuận còn đi cùng nhau bán ma túy cho Nhận 02 lần vào cuối tháng 6 năm 2024 tại phòng trọ của Nhận với giá 600.000 đồng. Ngoài ra Lợi trực tiếp bán ma túy một mình cho các đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) qua mạng xã hội Zalo như sau: Phong được 02 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng; Lộc được 01 lần giá 200.000 đồng, Hưng được 02 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng. Về việc Thuận có 01 lần lấy ma túy của Lợi sử dụng, lúc đó Lợi không có ở nhà nên không biết.

Lợi khai nhận số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 4.000.000 đồng.

Đối với Trần Ngọc Th thừa nhận, từ tháng 4 năm 2024 đến ngày 09 tháng 7 năm 2024, Thuận và Lợi sống với nhau như vợ chồng. Trong thời gian ở chung Thuận biết Lợi sử dụng và mua bán ma túy đá do thấy Lợi bán ma túy cho Nhận. Từ trong tháng 5 năm 2024 đến ngày 09 tháng 7 năm 2024, Thuận được Lợi nhờ đem ma túy bán cho Nhận 03 lần và có đi chung với Lợi đến đường nhựa gần phòng trọ của Nhận để bán ma túy được 02 lần. Trong việc mua bán trên, Thuận vì tình cảm nên làm theo lời Lợi chứ không được chia tiền bán ma túy. Vào khoảng vài ngày trước khi bị bắt giữ, do giận Lợi nên Thuận lén lấy ma túy còn trong bộ dụng cụ của Lợi để trong phòng ngủ sử dụng một mình. Lợi không có mặt ở nhà nên không biết việc Thuận lấy ma túy để sử dụng. Ngoài ra, trong thời gian sinh sống chung với nhau cả Lợi và Thuận không sử dụng ma túy chung với nhau lần nào.

Đối với Dương Thị Bé Nh thừa nhận bắt đầu thực hiện việc mua bán chất ma túy đá từ tháng 4 năm 2024 đến ngày 09 tháng 7 năm 2024. Nhận mua ma túy của Lợi và Thuận được khoảng 10 lần mỗi lần với giá 600.000 đồng rồi về phân vào đoạn ống hút dẹp để bán lại cho các con nghiện và sử dụng. Từ tháng 04 năm 2024 đến ngày 09 tháng 7 năm 2024 Nhận dùng mạng xã hội Zalo tên “Singer Mom” và mạng xã hội Facebook tên “Nhii EM” để bán ma túy cho các đối tượng cụ thể như sau:

Nhận bán ma túy cho Lê Văn Thái 01 lần vào tối ngày 09 tháng 7 năm 2024 với giá 200.000 đồng.

Nhận bán ma túy cho Lê Văn Thuận 01 lần vào khoảng tháng 6 năm 2024 với giá 300.000 đồng.

Nhận bán ma túy cho Thiều Đăng Nhật được 03 lần, thời gian từ cuối tháng 5 năm 2024 đến ngày 07 tháng 7 năm 2024 mỗi lần với giá từ 200.000 đồng - 300.000 đồng, tất cả các lần giao nhận ma túy tại gần phòng trọ của Nhận.

Ngoài ra Nhận còn bán cho các đối tượng (không rõ họ tên địa chỉ) qua mạng xã hội Zalo và Facebook như sau: An được khoảng 04 lần mỗi lần với giá từ 200.000 đồng - 300.000 đồng, Phú được khoảng 02 lần mỗi lần với giá từ 200.000 đồng - 300.000 đồng; một người bạn của Phú được 01 lần với giá 300.000 đồng. Tất cả các lần đều giao nhận ma túy tại gần phòng của Nhận.

Nhận khai nhận số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy là 3.000.000 đồng.

Đối với Lê Văn Thái khai nhận đã mua ma túy của Nhận 01 lần vào ngày 09 tháng 7 năm 2024 với giá 200.000 đồng tại phòng trọ của Nhận về để sử dụng. Lê Văn Thuận khai nhận đã mua ma túy của Nhận được 01 lần vào khoảng tháng 6 năm 2024 với 300.000 đồng tại gần phòng trọ của Nhận. Thiều Đăng Nhật khai nhận từ cuối tháng 5 năm 2024 đến ngày 07 tháng 7 năm 2024 đã mua ma túy của Nhận 03 lần mỗi lần với giá từ 200.000 đồng – 300.000 đồng tại gần phòng trọ của Nhận. Nên ngày 27 tháng 8 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra Quyết định xử phạt hành chính số với số tiền 1.500.000 đồng đối với Thái, Thuận, Nhật về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với đối tượng Hiếu bán ma túy cho Lợi (không rõ họ tên, địa chỉ) và các đối tượng mua ma túy của Lợi và Nhận (không rõ họ tên, địa chỉ) hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đang xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXITER55P1, số khung RLCE55P10EY491025, số máy 55P1491043, biển số 69F1 – 755.21, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 69F1 – 755.21 xe mang tên Trần Ngọc Ni. Qua xác minh Trần Ngọc Ni hiện không còn sinh sống tại địa phương. Tuy nhiên, Trần Ngọc Th mua lại xe mô tô này vào ngày 23 tháng 12 năm 2023 của tại cửa hàng cầm đồ Hồng Kông XC2 ở phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương với giá 15.000.000 đồng nên đây là tài sản hợp pháp của Thuận.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, số seri F2LT19TYHG02 và 500.000 đồng tiền mặt thu của Trần Ngọc Th.

Đối với 01 điện thoại hiệu OPPO A16K, kiểu máy CPH2349 thu của Dương Thị Bé Nh. Đây là tài sản Nhận dùng vào việc phạm tội.

Đối với 0,2495 gam ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau khi giám định, là vật chứng của vụ án và là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ mua bán, lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng bao gồm:

+ 10 đoạn ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 kéo kim loại, 01 hộp quẹt gas màu xanh và 01 hộp quẹt gas thu của Nhận.

+ 01 kéo inox mũi nhọn, dài khoảng 16cm, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh gắn ống thủy tinh, 10 ống thủy tinh dài khoảng 20cm, 20 ống hút nhựa nhiều màu sắc dài khoảng 28cm và 20 ống hút nhựa trong suốt dài khoảng 20cm tất cả thu của Lợi.

Quá trình điều tra, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 130/CTVKSB ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Tấn Lợi, Trần Ngọc Th và Dương Thị Bé Nh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn Tấn L với mức án từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th với mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Thị Bé Nh với mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXITER55P1, số khung RLCE55P10EY491025, số máy 55P1491043, biển số 69F1 – 755.21, kèm theo 01

giấy chứng nhận đăng ký xe 69F1 – 755.21 xe mang tên Trần Ngọc Ni. Qua xác minh Trần Ngọc Ni sinh năm 2002, trú tại ấp Tân Điền, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau hiện không còn sinh sống tại địa phương. Tuy nhiên, Trần Ngọc Th mua lại xe mô tô này vào ngày 23 tháng 12 năm 2023 của tại cửa hàng cầm đồ Hồng Kông với giá 15.000.000 đồng nên đây là tài sản hợp pháp của Thuận. Thuận dùng 01 xe mô tô nói trên vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, số seri F2LT19TYHG02 và 500.000 đồng tiền mặt thu của Trần Ngọc Th. Đây là tài sản Thuận dùng vào việc phạm tội và có được từ việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại hiệu OPPO A16K, kiểu máy CPH2349 thu của Dương Thị Bé Nh. Đây là tài sản Nhận dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 0,2495 gam ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau khi giám định, là vật chứng của vụ án và là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ mua bán, lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng bao gồm: 10 đoạn ống hút nhựa; 01 ống thủy tinh; 01 kéo kim loại; 01 hộp quẹt gas màu xanh; 01 hộp quẹt gas thu của Nhận, 01 kéo inox mũi nhọn, dài khoảng 16cm, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh gắn ống thủy tinh, 10 ống thủy tinh dài khoảng 20cm, 20 ống hút nhựa nhiều màu sắc dài khoảng 28cm, 20 ống hút nhựa trong suốt dài khoảng 20cm tất cả thu của Lợi đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về tiền thu lợi bất chính: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Trần Văn Tấn L phải nộp 4.000.000 (bốn triệu) đồng, buộc bị cáo Dương Thị Bé Nh phải nộp 3.000.000 đồng.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho Lợi chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Lợi: Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn và hối hận, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Bị cáo Thuận: Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn và hối hận, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Bị cáo Nhận: Hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn và hối hận, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Từ tháng 4 năm 2024 đến ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại ấp Bưng Thuộc, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng bị cáo Lợi có hành vi bán ma túy cho bị báo Nhận 10 lần. Bị cáo Thuận đi giao ma túy cho Nhận dùm cho bị cáo Lợi 03 lần. Từ tháng 04 năm 2024 đến ngày 09 tháng 7 năm 2024, bị cáo Nhận bán ma túy cho Lê Văn Thái 01 lần, bán ma túy cho Lê Văn Thuận 01 lần bán ma túy cho Thiều Đăng Nhật được 03 lần, ngoài ra Nhận còn bán cho các đối tượng (không rõ họ tên địa chỉ) qua mạng xã hội Zalo và Facebook như sau: An được khoảng 04 lần, Phú được khoảng 02 lần, một người bạn của Phú được 01 lần. Do đó, hành vi của các bị cáo có đủ cơ sở kết luận phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây hệ quả xấu cho con người, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái quy định của pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài và thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo. Đối với bị cáo Lợi là người trực tiếp mua ma túy về phân ra và trực tiếp bán, bị cáo Thuận đi giao ma túy cùng Lợi và trực tiếp đi giao ma túy nên là người giúp sức tinh thần.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lợi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Thuận và Nhận không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Thuận phạm tội là phụ nữ có thai theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo Lợi tự nguyện trình báo Công an về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên về vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với các đối tượng tên bán ma túy cho Lợi chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn Tấn L.

Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Ngọc Th.

Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương Thị Bé Nh.

Các Điều 106, 292, 293, 299 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tấn L, Trần Ngọc Th và Dương Thị Bé Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Tấn L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 7 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 7 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Bé Nh 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 3350/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số: 843/QĐ-KTMT ngày 10 tháng 7 năm

2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương). Có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Dương Thị Bé Nh (người chứng kiến); Đoàn Nguyễn Thiện Quang (bên giao mẫu), Văn Khánh Duy (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS. Bên trong còn lại M=0,2495 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 (một) kéo Inox mũi nhọn, dài khoảng 16 cm (đã qua sử dụng); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh gắn ống thủy tinh (đã qua sử dụng); 10 (mười) ống thủy tinh dài khoảng 20 cm (đã qua sử dụng); 20 (hai mươi) ống hút nhựa nhiều màu sắc dài khoảng 28 cm (đã qua sử dụng); 20 (hai mươi) ống hút nhựa trong suốt dài khoảng 20 cm (đã qua sử dụng); 02 (hai) đoạn ống hút chứa ma túy đá (đã qua sử dụng); 10 (mười) ống hút nhựa (đã qua sử dụng); 01 (một) ống thủy tinh (đã qua sử dụng); 01 (một) kéo kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) hộp quẹt gas màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) hộp quẹt gas bị hư phần đầu (đã qua sử dụng).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXITER55P1, màu đỏ đen, số khung: RLCE55P10EY491025, số máy: 55P1491043, biển số 69F1-755.21 (đã qua sử dụng), 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 69F1-755.21, số 69000332 mang tên Trần Ngọc Ni (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng đồng, số seri: F2LT19TYHG02; 01 (một) điện thoại OPPO A16K, màu đen, kiểu máy CPH2349 (đã qua sử dụng);

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng (đã nộp theo phiếu thu ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Bắc Bình Dương)

3. Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Trần Văn Tấn L phải nộp 4.000.000 (bốn triệu) đồng, buộc bị cáo Dương Thị Bé Nh phải nộp 3.000.000 (ba triệu) đồng.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Đăng công thông tin điện tử TA (nếu có);
- Lưu

hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khoa